

Bản án số: 290/2025/HS-PT

Ngày 02 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang;

Ông Đinh Quốc Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Bình Minh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thúy Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 02/4/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2025/TLPT-HS ngày 20/01/2025; Do có kháng cáo của bị cáo Đinh Duy Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HSST ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Đinh Duy Đ**, sinh năm 1994 tại Hoà Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Học phổ thông: 12/12; Con ông Đinh Ngọc Q và con bà Bùi Thị T; Gia đình có 02 anh em, bị cáo thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Là Đảng viên Đ1, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 165-QĐ/UBKTHU ngày 25/7/2024 Ủy ban kiểm tra - Huyện ủy L, tỉnh Hoà Bình;

Bị tạm giữ từ ngày 30/6/2024 đến ngày 31/7/2024. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Vụ án còn có đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/6/2024, tại đường T thuộc địa phận thôn P, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe ô tô tải BKS: 28H-00693 do bị cáo Đinh Duy Đ điều khiển va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, BKS: 28S1-3339 do bị hại Nguyễn Thế H, sinh năm 2005, trú tại: Tiểu khu A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả: bị hại Nguyễn Thế H tử vong trên đường đi cấp cứu.

Cùng ngày, bị cáo Đinh Duy Đ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi theo quy định của pháp luật:

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Tình trạng hiện trường: Hiện trường xáo trộn do đưa nạn nhân đi cấp cứu và các phương tiện đi lại.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra là đoạn đường cong từ trái sang phải, mặt đường được trải nhựa áp phan bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, đường được chia hai chiều xe chạy ngược chiều bằng vạch đôi song song, màu vàng, nét đứt. Hai bên đường có vạch sơn màu trắng nét liền, lòng đường rộng 17m.

Khu vực hiện trường vụ tai nạn giao thông có đặt biển báo nguy hiểm đường giao nhau cùng mức, được giao thông phân luồng hình tam giác, biển cấm đi ngược chiều, lề đường bên phải theo hướng đi Hà Nội - Hòa Bình rộng 1m, trên mặt đường có gờ giảm tốc.

- Lấy mép đường bên phải theo chiều đi Hà Nội đi Hòa Bình làm chuẩn.

- Lấy cột đèn ký hiệu TAK1 làm điểm mốc.

- Dấu vết: các vết số 1, 2, 3, 4, 6, 6.1, 7, 13 là các dấu vết cày xước mặt đường; các vết số 5, 8 là vết máu, vết số 9 là vùng mảnh vỡ; vết số 10, 11 là các vết trượt phanh; số 12 xe ô tô tải mang biển số 28H-00693, số 14 xe mô tô; số 15 là áo mưa.

- + Vết số 1: là vết cày xước mặt đường, kích thước dài 5m40, rộng 1,5 cm, sâu 0,4 cm có chiều hướng Hà Nội – Hòa Bình, đầu 1 cách mép đường làm chuẩn 53 cm, cuối 1 cách mép đường làm chuẩn 1m10, đầu vết số 1 cách đầu vết số 2 là 19 cm.

+ Vết số 2: là vết cày xước mặt đường kích thước dài 1m13, rộng 1cm, sâu 0,5 cm, có chiều hướng Hà Nội – Hòa Bình; đầu 2 cách mép đường làm chuẩn 52 cm, cuối 2 cách mép đường làm chuẩn 65 cm, đầu vết số 2 cách đầu vết số 3 là 5m10.

+ Vết số 3: là vết cày xước mặt đường kích thước dài 2m60, rộng 1cm, sâu 0,2 cm, có chiều hướng Hà Nội - Hòa Bình; đầu 3 cách mép đường làm chuẩn 54 cm, cuối 3 cách mép đường làm chuẩn 45 cm, đầu vết số 3 cách đầu vết số 4 là 2m70.

+ Vết số 4: là vết cày xước mặt đường kích thước dài 1m63, rộng 2,1 cm (độ rộng nhỏ nhất), độ rộng lớn nhất 70 cm, có chiều hướng Hà Nội - Hòa Bình, đầu 4 cách mép đường làm chuẩn 65 cm, cuối 4 cách mép đường làm chuẩn 68 cm; đầu vết số 4 cách tâm vết số 5 là 1m50.

+ Vết số 5: là vết máu, kích thước 60 cm x 20 cm, tâm vết cách mép đường làm chuẩn 50; tâm vết số 5 cách đầu vết số 6 là 77 cm.

+ Vết số 6: là vết cày xước mặt đường, kích thước dài 47m58, rộng 3cm, sâu 1cm, có chiều hướng Hà Nội - Hòa Bình, đầu vết số 6 cách mép đường làm chuẩn 1m25, cuối vết 6 cách mép đường làm chuẩn 3m50, đầu vết 6 cách đầu vết số 6.1 là 1m54.

+ Vết số 6.1: là vết cày xước mặt đường kích thước dài 96 cm, rộng 5 cm, sâu 1 cm, đầu vết cách mép đường làm chuẩn 85 cm, cuối vết cách mép đường làm chuẩn 92 cm, có chiều hướng Hà Nội - Hòa Bình; đầu vết 6.1 cách đầu vết 7 là 1m43.

+ Vết số 7: là vết cày xước mặt đường, kích thước dài 27 cm, rộng 43 cm, sâu 1,8 cm, có chiều hướng Hà Nội - Hòa Bình, đầu vết cách mép đường làm chuẩn 1m43, cuối vết cách mép đường làm chuẩn 1m42, đầu vết 7 cách tâm vết 8 là 50 cm.

+ Vết số 8: là vết máu, kích thước 1m43 x 1m20, tâm vết cách mép đường làm chuẩn là 1m50, tâm vết 8 cách tâm vết 9 là 1m20.

+ Vết số 9: là vùng mảnh vỡ, kích thước 31 x 6m, tâm vết cách mép đường làm chuẩn 3m90, tâm vết 9 cách đầu vết 10 là 2m20.

+ Vết số 10: là vết phanh có chiều hướng Hà Nội - Hòa Bình, kích thước dài 20m20, rộng 50 cm, đầu vết cách mép đường làm chuẩn 2m94, cuối vết cách mép đường làm chuẩn 3m30, đầu vết 10 cách đầu vết 11 là 2m90.

+ Vết số 11: là vết phanh có chiều hướng Hà Nội - Hòa Bình, kích thước dài 16m40, rộng 49 cm, đầu vết cách mép đường làm chuẩn 5m16, cuối vết cách mép đường làm chuẩn 6m, đầu vết 11 cách trục sau xe ô tô tải biển số 28H-00693 (trục sau bên phải) 19m được ký hiệu số 12.

+ Số 12: là ô tô tải biển số 28H - 00693, đầu xe hướng Hòa Bình, đuôi xe hướng Hà Nội, trục xuất xe ô tô tải cách mép đường làm chuẩn 3m10, trục sau xe oto tải cách mép đường làm chuẩn 2m70, trục sau xe oto tải cách đầu vết số 13 là 3m15.

+ Vết số 13: là vết chùy cày xước mặt đường có chiều hướng Hà Nội - Hòa Bình, kích thước dài 1m50, rộng 35 cm, sâu 1cm, đầu vết cách mép đường làm chuẩn 3m96, cuối vết cách mép đường làm chuẩn 4m10, đầu vết 13 cách vị trí số 14 trục trước xe mô tô là 1m33.

+ Số 14: là vị trí xe mô tô nằm dưới gầm xe tải ở vị trí trục thứ 2 của xe ô tô tải, đầu xe mô tô hướng mép đường bên phải làm chuẩn, đuôi xe hướng thôn L, trục trước xe mô tô cách mép đường làm chuẩn 4m42, trục sau cách mép đường làm chuẩn 4m75. Trục sau xe mô tô cách tâm vết số 15 là 1m40.

+ Số 15: là vị trí túi đựng áo mưa, kích thước 30 cm x 25 cm, tâm vết cách mép đường làm chuẩn là 3m35.

- Đầu vết 1 cách điểm mốc là 65m50.

Trục trước bên phải xe ô tô tải mang biển số 28H-00693 cách điểm mốc là 11m40, trục sau cách 17m50.

Cơ quan điều tra thu giữ:

+ 01 xe ô tô tải, BKS: 28H-00693, số máy: D10.38-50220107043307, số khung: LZZ1EXSB9NN952552 và 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Lenovo màu đỏ, đen 32G của anh Nguyễn Trung T1, sinh năm 1992, trú tại: thôn T, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Jupiter, BKS: 28S1-3339 bị hư hỏng nặng do tai nạn giao thông.

Khám nghiệm tử thi bị hại Nguyễn Thế H:

* Khám bên ngoài:

- Trang phục và các vật mang theo: mặc áo phong cộc tay màu đen, phía dưới quần ga màu xanh của bệnh viện thấm dính nhiều máu, vùng miệng có gắn ống nội khí quản.

- Nhận dạng tử thi: Tử thi nam giới được gia đình và Cơ quan CSĐT xác định là anh Nguyễn Thế H, sinh năm 2005, HKTT: tiêu khu A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Chiều dài tử thi: 171cm, thể trạng trung bình.

- Tình trạng tử thi: đang trong giai đoạn lạnh và cứng xác, do niêm mạc toàn thân nhợt nhạt.

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

+ Vùng đầu không có dấu vết thương tích, hai lỗ tai khô, hai mắt hé mở, kết mạc nhợt màu, nhãn cầu không tổn thương, miệng ngậm, khoang miệng không có tổn thương.

+ Vùng hạ sườn - bụng trái, vùng ngực có diện tụ máu xây sát da kích thước (20x15) cm.

+ Vùng hông và mặt ngoài đùi trái có diện tụ máu xây sát da kích thước (45x35) cm.

+ Mặt sau ngoài cẳng chân dài có tụ máu xây sát da kích thước (35x9) cm.

+ Mặt trong đùi - cẳng chân bàn chân phải có diện tụ máu, xây sát mài trượt da kích thước (72x15) cm, gãy hở 1/3 trên xương đùi phải.

+ Mặt trước cẳng tay - gan bàn tay phải có diện tụ máu xây sát da kích thước (30x7) cm.

+ Mu bàn tay trái có diện tụ máu xây sát da kích thước (6x4) cm.

+ Mặt sau khuỷu tay trái có diện tụ máu xây sát da kích thước (14x4) cm.

* Mổ tử thi:

- Dập nát toàn bộ bộ phận sinh dục, rách toác tầng sinh môn và vùng tiểu cung diện (32x15) cm, vỡ phức tạp xương chậu, rách đứt gần hoàn toàn động mạch đùi bên trái.

- Gia đình khước từ pháp y các phần còn lại.

Khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải BKS: 28H-006.93

- Cách mép ba đờ sóc bên phải, dưới đèn chiếu sáng bên phải có 01 vết trượt xước nhựa mất sơn diện (3x7) cm.

- Mặt ngoài cản trước bên phải có hệ thống vết trượt xước mất sơn diện (10,5 x 1,5) cm.

- Mặt dưới cản trước bên phải có hệ thống vết xước mất nhựa, sơn diện (19 x 4) cm.

- Mép dưới bậc bước lên cabin bên phải có dấu vết trượt xước mất nhựa diện (11 x 0,2) cm.

- Mặt ngoài bên phải thanh kim loại bảo vệ két nước có các vết trượt xước

- Tại khớp nối của thanh ba dọc có vết trượt xước kim loại bám dính.

- Bánh trước bên phải có các vết trượt xước mất cao su.

- Mặt trong bánh xe thứ hai bên phải có hệ thống dấu vết trượt xước cao su trên diện (65 x 20) cm.

- Bên phải trục bánh xe thứ hai có các vết trượt xước kim loại diện (40 x 20) cm.

- Mặt ngoài nhíp giảm xóc bên phải có hệ thống dấu vết trượt xước kim loại diện (45 x 15) cm.

- Mặt dưới bên phải trục bánh xe thứ nhất có vết trượt xước kim loại.

- Mặt dưới bảo vệ hộp số có hệ thống dấu vết trượt xước kim loại bám dính chất màu đen diện (30x10) cm.

- Tại mặt trước quang nhíp bên trái (cạnh bánh thứ hai bên trái) có vết trượt xước mất kim loại diện (6x7) cm.

- Mặt sau chắn bùn bánh xe thứ nhất bên phải có vết sạch bụi diện (42x21) cm.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Jupiter màu đen, BKS: 28S1-3339

- Đầu xe bị vỡ biến dạng gãy khỏi khung xe.

- Bánh trước có vành, nan hoa, đĩa bị cong vênh biến dạng kim loại.

- Các tấm nhựa, yếm bảo vệ, ốp nhựa thân xe bị vỡ nhựa.

- Yên xe bị bung khỏi thân xe.

- Cần gạt số, cần đạp phanh bị cong vênh biến dạng.

- Bảo vệ thân bên xe máy bị móp trượt xước kim loại.

- Đuôi xe bị dập vỡ rời khỏi thân xe.

- Xe hư hỏng nặng không kiểm tra được kỹ thuật an toàn.

Ngày 29/6/2024, Công an huyện M tiến hành xét nghiệm ma túy trong nước tiểu đối với bị cáo Đinh Duy Đ cho kết quả âm tính với ma túy.

Cùng ngày, Công an huyện M tiến hành đo nồng độ cồn trong người bị cáo Đinh Duy Đ: nồng độ cồn 0.000mg/L.

* Ngày 29/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M ra Quyết định trưng cầu giám định số 877/QĐ-ĐTTH trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ

Công an nội dung: “Xác định nguyên nhân chết, nồng độ cồn trong máu và các chất ma túy của anh Nguyễn Thế H, sinh năm 2005, trú tại: Tiểu khu A, Thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình”.

Tại Kết luận giám định tử thi số 5031/KLGĐTT-KTHS ngày 19/7/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Da, niêm mạc toàn thân nhợt nhạt, có nhiều vết tụ máu, sây sát, rách lóc da

- Võ phức tạp khung chậu

- Võ tinh hoàn bên trái

- Rách đứt động mạch đùi trái

- Gãy xương đùi phải

- Không tìm thấy E (cồn) và các chất ma túy trong máu.

2. Kết luận

2.1 Nguyên nhân chết của Nguyễn Thế H: mất máu cấp do rách đứt động mạch đùi trái/đá chấn thương.

2.2 Trong máu tử thi Nguyễn Thế H không tìm thấy E (cồn) và các chất ma túy.”

* Ngày 03/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M ra Quyết định trưng cầu giám định số 907/QĐ-ĐTTH trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an nội dung:

“Xác định dấu vết va chạm và vị trí va chạm trên mặt đường của xe ô tô BKS: 28H-00693 với xe mô tô BKS: 28S1-3339.

- Xác định tốc độ của xe ô tô và mô tô trên trước khi xảy ra va chạm”.

Tại Kết luận giám định số 5103/KL-KTHS ngày 19/7/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“1. Dấu vết va chạm và vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 29H-00693 và xe mô tô biển số 28S1-3339:

a. Dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 29H-00693 và xe mô tô biển số 28S1-3339:

- Dấu vết trượt xước, mất chất màu nâu, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài bên phải trục bánh thứ hai (tính từ trước về sau) xe ô tô biển số 29H – 00693 có chiều từ trước về sau (ảnh 5 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu nâu, mất chất màu đen ở mặt ngoài bên trái yên xe mô

tô biển số 28S1-3339 (ảnh 6 trong bản ảnh giám định) khi xe mô tô đã đổ bên phải xuống đường. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 28S1-3339 tại vị trí này có chiều từ trái sang phải.

- Dấu vết trượt xước, mất chất màu đen ở mặt ngoài má trong lốp bánh xe thứ hai bên phải (tính từ trước về sau) xe ô tô biển số 29H-00693 có chiều ngược chiều chuyển động quay tiến của bánh xe (ảnh 7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài càng giảm xóc trước bên trái xe mô tô biển số 28S1-3339 (ảnh 8 trong bản ảnh giám định) khi xe mô tô đã đổ bên phải xuống đường. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 28S1-3339 tại vị trí này có chiều từ trái sang phải.

b. Vị trí va chạm trên mặt đường tại hiện trường giữa xe ô tô biển số 29H-00693 và xe mô tô biển số 28S1-3339 thuộc phần đường bên phải của đường tỉnh lộ 424 theo chiều Hà Nội đi Hòa Bình.

2. Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 29H-00693 và xe mô tô biển số 28S1-3339 trước khi xảy ra va chạm.”

* Ngày 29/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M ra Yêu cầu định giá tài sản số 1852/YC-ĐTTH đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M nội dung: “Xác định giá trị tài sản bị hư hỏng tại thời điểm định giá của xe mô tô BKS: 28S1-3339”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận:

“Giá trị tài sản bị hư hỏng tại thời điểm định giá của xe mô tô BKS: 28S1-3339 là 276.000 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)”.

* Ngày 29/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M ra Yêu cầu định giá tài sản số 1853/YC-ĐTTH đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M nội dung: “Xác định giá trị tài sản bị hư hỏng tại thời điểm định giá của xe ô tô tải BKS: 28H-00693”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận:

“Giá trị tài sản bị hư hỏng tại thời điểm định giá của xe ô tô tải BKS: 28H-00693 là 1.430.000 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)”.

Quá trình điều tra làm rõ:

Bị cáo Đinh Duy Đ có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 14/10/2021 thời hạn đến ngày 14/10/2026.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/6/2024, bị cáo Đinh Duy Đ điều khiển xe ô tô tải BKS: 28H-00693 chở đá từ mỏ đá C thuộc huyện L, tỉnh Hòa Bình đến xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội để san lấp công trình đường giao thông. Sau khi đổ đá ở xã H xong, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo Đinh Duy Đ điều khiển ô tô đi về mỏ đá xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo Đ đi theo đường tỉnh lộ 419 từ xã H, huyện M đi ngã tư T, thị trấn Đ sau đó rẽ về đường tỉnh lộ 424 hướng về cầu D, xã H, huyện M. Khi đi đến đoạn đường cong về bên phải theo hướng cầu Q, xã H đi chợ B, huyện L, tỉnh Hòa Bình, bị cáo Đ điều khiển ô tô từ làn đường phía ngoài chuyển sang làn đường phía trong theo chiều đi, do không chú ý quan sát nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 28S1-3339 do bị hại Nguyễn Thế H, sinh năm 2005, HKTT: Tiểu khu A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình điều khiển đi cùng chiều ở làn đường phía trong. Sau va chạm, xe mô tô và anh H bị ngã đổ xuống nền đường. Bị cáo Đ dừng xe, sau đó gọi điện cho anh Bùi Hồng Q1, sinh năm 1990, trú tại: thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình đến rồi cùng bị cáo Đ đưa anh H đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện M, sau đó chuyển Bệnh viện V. Trong quá trình di chuyển do anh H tiên lượng trở nặng nên được đưa vào Bệnh viện đa khoa huyện T cấp cứu. Sau khi đưa anh H đến bệnh viện đa khoa huyện T, anh Q1 ở đó còn bị cáo Đ đi về nhà ở Hòa Bình để tắm. Sau khi được thông báo anh H đã tử vong, bị cáo Đ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đầu thú về hành vi của mình.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đinh Duy Đ thừa nhận hành vi của mình như kết quả điều tra. Bản thân bị cáo Đ có giấy phép lái xe hạng C có giá trị thời hạn đến ngày 14/10/2026, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ chứng minh đã được thu thập trong quá trình điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS-MĐ ngày 15/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Đinh Duy Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 70/2024/HSST ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đinh Duy Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Duy Đ 24 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt

thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2024 đến ngày 31/7/2024.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/11/2024 bị cáo Đinh Duy Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đinh Duy Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội nhưng mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và gia đình người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Đinh Duy Đ trình bày bị cáo có nhân thân tốt, khi xảy ra vụ việc đã đến cơ quan công an đầu thú, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nhưng chưa được cấp sơ thẩm ghi nhận các tình tiết giảm nhẹ trên. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Duy Đ; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HSST ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Duy Đ 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm về trình tự, thủ tục và thẩm quyền đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16h30 phút ngày 29/6/2024, bị cáo Đinh Duy Đ là người có bằng lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 28H - 00693 do thiếu quan sát, chuyển làn không đảm bảo, không làm chủ tốc độ thực hiện đúng các quy định về giảm tốc độ khi qua đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS: 28S1-3339 do bị hại Nguyễn Thế H điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả làm anh vong vào ngày 29/6/2024.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông và vận tải.

Với hành vi trên, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đinh Duy Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Đinh Duy Đ 24 tháng tù.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đầu thú và từng có thời gian phục vụ trong quân đội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

I. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Duy Đ.

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HSST ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Đinh Duy Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 65; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Đinh Duy Đ 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đinh Duy Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đinh Duy Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS TP Hà Nội;
- Tòa án và VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Công an huyện M;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phong